

Số: 51/2020/KDTM-ST

Ngày: 17-01-2020

V/v tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hai

2. Bà Lê Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2019/QĐST-KDTM ngày 30/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C

Địa chỉ: Đường P, phường S, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2019) (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K

Địa chỉ: Đường K, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Thị Diễm T – Tổng Giám đốc, là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Diễm T

Địa chỉ: Đường K, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Bá H

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2019 và đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 09/8/2019 của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C (sau đây gọi tắt là Công ty C) và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K (sau đây viết tắt là Công ty K) có ký kết với nhau Hợp đồng Cho thuê Tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018 (Bản Tu chỉnh ngày 03/8/2018) về việc cho Công ty K 02 xe cần trục bánh lốp, hiệu TADANO TL150, xuất xứ: Nhật Bản (sau đây gọi tắt là “*Tài sản thuê*”), trong đó gồm 01 xe cần trục bánh lốp biển số: 50LA-2638, có số khung: 4TW 17C-0373, số máy: D23661800342 và 01 xe cần trục bánh lốp biển số: 50LA-2622, có số khung: ZT100-60116, số máy: 07-08-06558 D2156HM.

Thực hiện hợp đồng thuê tài chính số B180801503, Công ty C đã mua Tài sản thuê, tổng giá trị Tài sản thuê là 2.300.000.000 đồng. Công ty C cho Công ty K thuê với số tiền 1.380.000.000 đồng (giá trị thuê) và Công ty K trả số tiền 920.000.000 đồng (tiền trả trước). Thời hạn thuê là 30 tháng kể từ ngày 10/8/2018 đến ngày 15/5/2021. Hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/8/2018. Lãi suất thuê theo Hợp đồng là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C cộng với biên độ là cộng (+) 1.76%/năm. Theo đó mức lãi suất tại ngày bắt đầu thuê là $7.04\% + 1.76\% = 8.8\%/năm$. Quy định này được quy định cụ thể trong Thông báo bắt đầu thuê ngày 03/12/2018 và phụ lục 03 của Hợp đồng thuê. Lãi quá hạn được tính trên phần vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) quá hạn thanh toán với mức lãi suất quá hạn bằng 1.5 lần lãi suất thuê trong hạn.

Nhằm bảo đảm về việc cho thuê, Công ty C đã có chấp nhận thư bảo lãnh cá nhân của bà Bùi Thị Diễm T và ông Nguyễn Bá H.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K đã vi phạm nghĩa vụ toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, nên vào ngày 26/12/2018, Công ty C đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê.

Ngày 02/01/2019, Công ty K đã bàn giao một tài sản thuê là 01 xe cần trục bánh lốp, hiệu TADANO TL150, biển số: 50LA-2638, số khung: 4TW 17C-0373, số máy: D23661800342 cho Công ty C. Chi phí vận chuyển trong quá trình thu hồi tài sản thuê là 5.500.000 đồng

Ngày 01/8/2019, Công ty C tiến hành thu hồi Tài sản thuê còn lại là 01 xe cần trục bánh lốp, hiệu TADANO TL150, biển số: 50LA-2622, số khung: ZT100-60116, số máy: 07-08-06558 D2156HM. Chi phí vận chuyển trong quá trình thu hồi tài sản thuê là 6.000.000 đồng

Công ty C đã phát hành Thông báo thanh lý Tài sản thuê, tuy nhiên đến hết thời hạn Thông báo mà Công ty K vẫn không có ý kiến phản hồi. Ngày 12/12/2019 Công ty C đã tiến hành thanh lý Tài sản thuê cho Công ty TNHH Vận tải Tiến Đạt Lợi với giá 260.000.000 đồng. Tổng số tiền được căn trừ vào khoản nợ của Công ty K là 549.418.182 đồng (trong đó bao gồm thêm 59.418.182 thuế VAT được căn trừ do không còn Tài sản thuê).

Nay Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty K trả số tiền còn nợ của Hợp đồng Cho thuê Tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018 tính đến ngày 17/01/2020 là 1.160.969.699 đồng (trong đó bao gồm gốc là: 842.081.818 đồng, lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là 229.230.170 đồng, lãi quá hạn là 89.657.711 đồng).

Buộc Công ty K thanh toán cho Công ty C tiền lãi phát sinh từ ngày 18/01/2020 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty K không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, buộc bà Bùi Thị Diễm T và ông Nguyễn Bá H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng Cho thuê Tài chính đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K có địa chỉ kinh doanh tại 120/86A/12 Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ Hợp đồng Cho thuê Tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018, Phụ lục số 01/Annex No.1 và Tu chỉnh lần 1 Hợp đồng Cho thuê Tài chính số B180801503, Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản, Công ty C cho Công ty K thuê với số tiền 1.380.000.000 đồng (Giá trị thuê). Thời hạn thuê là 30 tháng kể từ ngày 10/8/2018 đến ngày 15/5/2021.

Việc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay từ kỳ thuê đầu tiên, nên vào ngày 26/12/2018, Công ty C đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng, thu hồi Tài sản thuê và tiến hành thanh lý Tài sản thuê là phù hợp với quy định tại Điều 26 và 28 của Hợp đồng Cho thuê Tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018.

Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty K trả số tiền còn nợ của Hợp đồng Cho

thuê Tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018 tính đến ngày 17/01/2020 là 1.160.969.699 đồng (trong đó bao gồm gốc là 842.081.818 đồng, lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là 229.230.170 đồng, lãi quá hạn là 89.657.711 đồng) là phù hợp với Điều 5, 6, 7, 8, 10 của Hợp đồng Cho thuê Tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty Cho thuê Tài chính, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu bà Bùi Thị Diễm T và ông Nguyễn Bá H phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp Công ty K không thanh toán được tiền thuê cho Công ty C.

Tại 02 thư bảo lãnh cá nhân ngày 03/8/2018 thể hiện nội dung bà Bùi Thị Diễm T và ông Nguyễn Bá H phải bảo lãnh cho mọi nghĩa vụ thanh toán của Công ty K cho Công ty C theo Hợp đồng Cho thuê Tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018 trong trường hợp Công ty K không thể thực hiện được nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C.

Căn cứ Điều 335, 338 và 339 Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn yêu cầu bà T, ông H phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Công ty C trong trường hợp Công ty K không thanh toán được cho Công ty C theo hợp đồng cho thuê tài chính số B180801503 ngày 03/8/2018, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 1.160.969.699 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 335, 338 và Điều 339 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C:

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C số tiền 1.160.969.699 đồng (trong đó bao gồm gốc là 842.081.818 đồng, lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là 229.230.170 đồng, lãi quá hạn là 89.657.711 đồng).

Bà Bùi Thị Diễm T và ông Nguyễn Bá H phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K không thanh toán đủ số tiền trên cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.829.091 (*Bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi chín ngàn không trăm chín mươi một*) đồng.

- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV C không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.221.000 (*Ba mươi triệu hai trăm hai mươi một ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0041642 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út